TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/DS-ST
Ngày 17 tháng 7 năm 2023
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Bà **Phạm Thanh Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hoàng Minh Trinh**
2. Ông **Nguyễn Văn Sanh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Lành**, Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 14 và ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 141/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2023/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Q.**

Địa chỉ trụ sở: Lầu 15 Tòa nhà C, số xx N, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông T– Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H – Chức vụ: Trưởng bộ phận cấp cao Bộ phận quản lý công nợ (theo Giấy ủy quyền số 59/2022/EIB/UQ ngày 06/12/32022 của ông T– Chức vụ: Tổng giám đốc); Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Trần Võ Quang T. Địa chỉ liên hệ: 1xx Ỷ, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Văn bản ủy quyền số: 89/2023/UQ- ngày 10/4/2023 của bà Nguyễn Thị H – Chức vụ: Trưởng bộ phận cấp cao Bộ phận quản lý công nợ).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu P** – sinh năm 197x.

Địa chỉ: 1xx H, tổ 24 phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

(Hai bên đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án như sau:

Ngày 22/7/2021, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Q và ông Nguyễn Hữu P ký hợp đồng tín dụng số 61050001924365000 về việc ông P vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng (loại xe: xe Lead – Phiên bản đặc biệt, nhà sản xuất: HONDA, số khung: RLHJF7934MZ04xxxx, số máy: JF89E036xxxx), số tiền vay: 38.000.000đồng (Ba mươi tám triệu đồng), thời hạn vay: 30 tháng, lãi suất thỏa thuận theo tháng: 3,5080%, lãi suất thỏa thuận theo năm: 42,0966%; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; kỳ hạn trả nợ: theo tháng; số tiền thanh toán mỗi kỳ (gốc+lãi+phí): 2.080.194đồng, số tiền thanh toán cuối kỳ: 1.742.800đồng; Ngày đến hạn trả nợ kỳ đầu tiên: 23/8/2021, ngày đến hạn trả nợ kỳ cuối: 22/01/2024. Ông P đã được giải ngân đủ số tiền vay vào ngày 26/7/2021. Sau khi vay cho đến nay, ông P không thanh toán theo định kỳ như thỏa thuận. Công ty đã nhiều lần cử nhân viên đến đề nghị ông P thanh toán nợ như ông P vẫn không thanh toán.

Nay Q yêu cầu ông P thanh toán toán toàn bộ số nợ gốc và lãi cho Công ty, cụ thể: nợ gốc: 38.000.000đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 12/4/2023 gồm: lãi trong hạn (tính từ ngày 26/7/2021) : 17.180.029đồng, lãi quá hạn (tính từ ngày 23/8/2023): 1.030.863đồng, phí quản lý khoản vay: 156.000đồng, tổng cộng (tạm tính đến ngày 12/4/2023) là 56.366.892đồng (Năm mươi sáu triệu ba trăm sáu sáu ngàn tám trăm chín hai đồng). Ông P phải tiếp tục thanh toán cho Q tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 12/4/2023 cho đến khi ông P thanh toán hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 61050001924365000 ngày 22/7/2021.

* Bị đơn, ông Nguyễn Hữu P trình bày:

Ông Nguyễn Hữu P thừa nhận ông có ký Hợp đồng tín dụng số 61050001924365000 ngày 22/7/2021 với Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Q để mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng, số tiền vay là 38.000.000đồng, tiền trả góp hàng tháng như Công ty trình bày là đúng. Ông P thừa nhận chưa trả cho Công ty bất kỳ số tiền vay nào do đợt dịch Covid, bản thân ông thường xuyên đau ốm nên không có thu nhập để trả nợ. Nay Q yêu cầu ông P thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 12/4/2023 là 56.366.892đồng (Năm mươi sáu triệu ba trăm sáu sáu ngàn tám trăm chín hai đồng) và lãi phát sinh sau tính từ ngày 13/4/2023 thì ông không có khả năng thanh toán. Ông P đề nghị Công ty tạo điều kiện cho ông nhận giấy tờ xe máy để ông bán xe lấy tiền trả nợ cho Công ty, số tiền còn lại ông tiếp tục trả hàng tháng, trường hợp Công ty không chấp nhận thì ông P đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là ông Nguyễn Hữu P cư trú tại tại địa chỉ 1xx H, tổ 24 phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, do đó

Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 22/7/2021, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Q và ông Nguyễn Hữu P ký hợp đồng tín dụng số 61050001924365000 về việc ông P vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng (loại xe: xe Lead – Phiên bản đặc biệt, nhà sản xuất: HONDA, số khung: RLHJF7934MZ04xxxx, số máy: JF89E036xxxx), số tiền vay: 38.000.000đồng (Ba mươi tám triệu đồng), thời hạn vay: 30 tháng, lãi suất thỏa thuận theo tháng: 3,5080%, lãi suất thỏa thuận theo năm: 42,0966%; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; kỳ hạn trả nợ: theo tháng; số tiền thanh toán mỗi kỳ (gốc + lãi + phí): 2.080.194đồng, số tiền thanh toán cuối kỳ: 1.742.800đồng; Ngày đến hạn trả nợ kỳ đầu tiên: 23/8/2021, ngày đến hạn trả nợ kỳ cuối: 22/01/2024. Ông P đã được giải ngân đủ số tiền vay vào ngày 26/7/2021.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông P thanh toán toán toàn bộ số nợ gốc và lãi cho Công ty, cụ thể: nợ gốc: 38.000.000đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 12/4/2023 là: lãi trong hạn:17.180.029đồng, lãi quá hạn: 1.030.863đồng, phí quản lý khoản vay: 156.000đồng, tổng cộng (tạm tính đến ngày 12/4/2023) là 56.366.892đồng (Năm mươi sáu triệu ba trăm sáu sáu ngàn tám trăm chín hai đồng). Ông P phải tiếp tục thanh toán cho Q tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ ngày 13/4/2023 cho đến khi ông P thanh toán hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 61050001924365000 ngày 22/7/2021

Ông P thừa nhận còn nợ Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Q theo Hợp đồng tín dụng số 61050001924365000 ngày 22/7/2021 là toàn bộ số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 12/4/2023 là 56.366.892đồng (Năm mươi sáu triệu ba trăm sáu sáu ngàn tám trăm chín hai đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 13/4/2023, thì ông không có khả năng thanh toán. Ông P đề nghị Ngân hàng giảm lãi cho ông, đưa giấy tờ xe cho ông để ông bán xe và trả nợ cho Ngân hàng, nợ còn lại ông thanh toán hàng tháng cho đến khi hết nợ.

Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty thì thấy: Kể từ ngày 26/7/2021 đến nay ông P không thanh toán tiền vay cho Công ty theo định kỳ, mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở, như vậy ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng qui định tại mục 8.2 Điều 8 Hợp đồng tín dụng số 61050001924365000 mà ông P đã ký kết với Công ty ngày 22/7/2021. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của Công ty, buộc ông P phải trả cho Công ty số tiền nợ gốc: nợ gốc: 38.000.000đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 12/4/2023 gồm: lãi trong hạn: 17.180.029đồng, lãi quá hạn: 1.030.863đồng, phí quản lý khoản vay: 156.000đồng, tổng cộng là 56.366.892đồng (Năm mươi sáu triệu ba trăm sáu sáu ngàn tám trăm chín hai

đồng). Lãi được tiếp tục tính từ ngày 13/4/2023 đến khi ông P thanh toán dứt điểm số nợ vay theo đồng tín dụng số 61050001924365000 ký ngày 22/7/2021, như Ngân hàng yêu cầu là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Hữu P phải chịu theo qui định của pháp luật là: 56.366.892đồng x 5% = 2.818.344đồng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Q.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự
- Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;
- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Q đối với ông Nguyễn Hữu P.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Hữu P phải trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Q số tiền tổng cộng: 56.366.892đồng *(Năm mươi sáu triệu ba trăm sáu sáu ngàn tám trăm chín hai đồng)* (Trong đó: nợ gốc: 38.000.000đồng *(Ba mươi tám triệu đồng),* tiền lãi (tính đến ngày 12/4/2021) gồm: lãi trong hạn 17.180.029đồng *(Mười bảy triệu một trăm tám mươi ngàn không trăm hai chín đồng)* Lãi quá hạn: 1.030.863đồng *(Một triệu không trăm ba mươi ngàn tám trăm sáu ba đồng)*; phí quản lý khoản vay: 156.000đồng *(Một trăm năm mười sáu ngàn đồng).* Lãi được tiếp tục tính từ ngày 13/4/2023 đến khi ông P thanh toán hết số nợ theo Hợp đồng tín dụng số 61050001924365000 ký ngày 22/7/2021.

2. Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Hữu P phải chịu là: 2.818.344đồng.

Hoàn trả Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Q số tiền tạm ứng án phí 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007423 ngày 28/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *CCTHADS quận Hải Châu;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Anh